TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 14-02-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải;

Ông Nguyễn Thành Tới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Quốc B, sinh năm: 1989 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Công D và bà Nguyễn Thị Hồng Đ; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 19-8-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 29-3-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; tiền sự: không; nhân thân: đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; bị bắt, tạm giam từ ngày 17-12-2018 cho đến nay. có mặt.

- *Bị hại*: anh Trần Xuân G, sinh năm 1996; nơi cư trú: khu phố X1, thị trấn Y1, huyện Z, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Phạm Thị Mộng Q, sinh năm 1996; nơi cư trú: khu phố X1, thị trấn Y1, huyện Z, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

Chị Phạm Thị C, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu phố X1, thị trấn Y1, huyện Z, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp X2, xã Y2, huyện Z, tỉnh Tây Ninh. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26-10-2018, Hồ Quốc B điều khiển xe mô tô không rõ biển số, nhãn hiệu Wave chở anh Nguyễn Ngọc Mỹ đến nhà anh Trần Xuân G tại khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bắt gà. Sau đó, anh G điều khiển xe mô tô biển số 70C1-229.09 chở anh Mỹ, còn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave đến quan cà phê tại ấp Xóm Lò, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh uống nước. Tại đây, B mượn xe mô tô biển số 70C1-229.09 của anh G đi gặp anh Bùi Quốc Việt lấy tiền 300.000 đồng và dây thắc lưng. Sau khi lấy được tiền, B nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 70C1-229.09 của anh G nên điều khiển sang Campuchia thế chấp được 8.500.000 đồng trả nợ, tiêu xài hết. Ngày 30-10-2018, anh G đến Công an trình báo sự việc và yêu cầu giải quyết. Ngày 02-11-2018, chị Phạm Thị Mộng Q (vợ anh G) sang Campuchia chuộc xe với giá 9.300.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, B thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐG ngày 14-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô biển số 70C1-229.09 có giá trị 10.000.000 đồng,

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 70C1-229.09 đã trả chủ sở hữu.

Về bồi thường thiệt hại: Hồ Quốc B đã bồi thường cho anh Trần Xuân G 9.000.000 đồng xong.

Hồ Quốc B không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Tại phiên toà, bị cáo Hồ Quốc B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-KSĐT ngày 08 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Hồ Quốc B về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hồ Quốc B từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Bị hại anh Trần Xuân G đã trình bày: Bị cáo B đã bồi thường số tiền 9.000.000 đồng xong, không yêu cầu gì thêm, anh đã có đơn bãi nại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị Mộng Q đã trình bày: Xe mô tô biển số 70C1-229.09 là tài sản của chị và anh G, chị đã dùng số tiền 9.300.000 đồng của chị và anh G chuộc lại xe, số tiền này gia đình bị cáo B đã bồi thường xong, chị không có yêu cầu gì.

Chị Phạm Thị Của đã trình bày: Tháng 11-2017, anh G có nhờ chị đứng tên đăng ký giúp xe mô tô biển số 70C1-229.09 nên không phải tài sản của chị mà là tài sản của anh G. Do đó chị không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo B đã tác động bà bồi thường cho vợ chồng anh G số tiền 9.000.000 đồng xong, bà không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Quốc B khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời

khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hồ Quốc B có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ngày 26-10-2018, bị cáo Hồ Quốc B đã lợi dụng sự quen biết và lòng tin của anh Trần Xuân G để mượn xe mô tô biển số: 70C1-229.09 đi công việc, sau khi đi công việc xong, bị cáo không trả lại xe mà đem sang Campuchia cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, không có khả năng trả lại tài sản cho anh G. Theo Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐG ngày 14-11-2018 xác định xe mô tô biển số 70C1-229.09 có giá trị 10.000.000 (mười triệu) đồng, do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hồ Quốc B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo qui định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, ngày 19-8-2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; ngày 29-3-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; các lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo Hồ Quốc B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo qui định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo đã xem thường pháp luật, lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản của người khác để thu lợi cho mình; đã hai lần bị xử phạt tù nhưng bị cáo không biết sửa đổi mà tiếp tục phạm tội, do đó cần áp dụng mức hình phạt cao hơn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản,

điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 70C1-229.09 cho anh Trần Xuân G xong.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận anh G, chị Q đã nhận số tiền bồi thường 9.000.000 đồng xong, không yêu cầu bồi thường thêm.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Hồ Quốc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Quốc B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hồ Quốc B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2018.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận anh Trần Xuân G, chị Phạm Thị Mộng Q đã nhận số tiền bồi thường 9.000.000 (chín triệu) đồng xong, không yêu cầu bồi thường thêm.

3. Về án phí: Bị cáo Hồ Quốc B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hồ Quốc B, bà Nguyễn Thị Hồng Điệp được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Xuân G, chị Phạm Thị Mộng Q và chị Phạm Thị Của được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND huyện Bến Cầu;
- CQCSĐT CA huyện Bến Cầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Bến Cầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Trang Thái Châu